

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ – ST
Ngày 20 – 3 – 2018
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2018/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST – HNGĐ ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Huỳnh NH, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm Thới H, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu TH, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm Hòa T, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và bản tự khai cùng ngày và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Thái Thị Huỳnh NH trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hữu TH tự quen biết, tự tìm hiểu được 01 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 01 năm 2015. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Tuy nhiên, do bà thường xuyên buôn bán nên đến

nay bà và ông TH chưa tiến hành đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà và ông TH sống với ông bà nội của bà được 04 tháng thì ra riêng. Sau khi bà và ông TH ra ở riêng thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông TH không có nghề nghiệp ổn định, không chăm lo làm ăn, nhiều lần gây nợ. Bà nhiều lần góp ý để chồng thay đổi NH ng ông TH không quan tâm, không chịu sửa đổi, suốt ngày rong chơi. Nay, nhận thấy không thể tiếp tục mối quan hệ với người chồng không có trách nhiệm và hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông TH là vợ chồng.

- Về con chung: Bà NH trình bày giữa bà và ông TH không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà NH xác định bà và ông TH không có tài sản chung cũng NH nợ chung.

Ông Trần Hữu TH là bị đơn trong vụ án không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn của bà NH và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà NH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 19/3/2018 lý do gia đình có việc đột xuất. Ông TH vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng NH xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà NH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/3/2018, ông TH vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà NH và ông TH phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không công nhận bà NH và ông TH là vợ chồng. Nguyên đơn trình bày, giữa nguyên đơn và bị đơn không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung. Do bị đơn không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà NH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/3/2018. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tranh chấp giữa bà Thái Thị Huỳnh NH và ông Trần Hữu TH là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[3] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự và đã tiến hành thu thập chứng cứ là xác định tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an phường MT cung cấp thông tin hiện tại, ông Trần Hữu TH có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số xxx, khóm Hòa Thạnh, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Ông TH vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Hữu TH.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ngoài lời khai ra, bà NH cung cấp chứng cứ là xác nhận của Ủy ban nhân dân phường MT xác định hiện nay bà và ông TH chưa tiến hành đăng ký kết hôn tại địa phương. NH vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà NH và ông TH đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về mâu thuẫn trong hôn nhân mà áp dụng điểm b khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và Thông Tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp, tuyên bố không công nhận bà Thái Thị Huỳnh NH và ông Trần Hữu TH là vợ chồng.

[5] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Do ông TH không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] **Về án phí:** Bà NH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà NH đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003632 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà NH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9 và Điều 14, Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt bị đơn Trần Hữu TH.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Huỳnh NH .

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố bà Thái Thị Huỳnh NH và ông Trần Hữu TH không phải là vợ chồng.

- **Về con chung, về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà NH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà NH đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003632 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà NH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà NH , ông TH được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh